16. Hơi thở vĩnh hằng

“Bấy giờ, Đức Chúa là Thiên Chúa nắn con người từ bụi đất, rồi thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật” (St 2,7).
Tâm hồn trong chúng ta như hạt giống tình yêu của Thiên Chúa, lớn lên suốt cuộc đời theo nhịp điệu tiếp nhận và trao ban, như hít vào và thở ra của buồng phổi, hay đối với trái tim, tâm trương, trong đó trái tim giãn ra và chứa đầy máu, và tâm thu trong đó nó co bóp, đẩy máu về các động mạch, tĩnh mạch, mao mạch, để cơ thể sống, vận động và biểu lộ chính mình.
Viên đội trưởng đã chứng kiến ân huệ tuyệt hảo của hơi thở ban sự sống cho Chúa Giêsu trong cuộc đời trần thế của Ngài, đó không đơn thuần là hơi thở hữu sinh, cũng như linh hồn chúng ta không đơn thuần là hơi thở của hiện sinh, mà là một linh hồn được tạo nên cho vĩnh cửu. Nơi Chúa Giêsu, sự trùng khớp giữa hơi thở của thân xác Ngài, việc trút hơi thở cuối của linh hồn Ngài, với hơi thở của Chúa Thánh Thần là mầu nhiệm của mầu nhiệm Ngài, làm nên căn tính của Ngài, như là Thiên Chúa nhập thể, một Thần-Nhân. Giáo Hội, các Giáo phụ và các nhà thần bí đã giải thích sự trút hơi thở cuối của Chúa Giêsu trên thập giá là hơi thở đầu tiên của Chúa Thánh Thần, hơi thở của sự hiện diện đầu tiên của Đấng Phục Sinh ở Phòng Tiệc Ly.

Khi Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ ở Phòng Tiệc Ly, các cửa đều đóng kín, như thể việc phục sinh không chỉ bắt đầu thở lại, như khi người ta hồi sức thành công, nhưng là Thân Mình vinh quang của Ngài biểu lộ hơi thở vĩnh cửu của Thánh Thần, trong Chúa Ba Ngôi, trên chúng ta và trong Giáo Hội, là một hơi thở vĩnh cửu của tình yêu, ân sủng, an ủi, khôn ngoan, ánh sáng. Chúa Thánh Thần là hơi thở vĩnh cửu, chỉ thở ra không hít vào, bởi vì Ngài là hồng ân vô biên vô tận của tình yêu Chúa Cha dành cho Chúa Con và Chúa Con dành cho Chúa Cha. Việc thở ra này không bao giờ hít vào, nghĩa là không thu hồi, không cần hồi phục hay lấy lại; việc cho đi mà không lấy lại này, việc cho đi không cần lợi nhuận này, là sự nhưng không tuyệt đối của tình yêu Thiên Chúa, tình yêu cho thấy cái là của Thiên Chúa.
Như Chúa Giêsu nói với Nicôđêmô: “Gió muốn thôi đâu thì thổi, anh nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và đi đâu: Với người được sinh ra từ Thần Khí, cũng như thế” (Ga 3,8).

Chiêm ngắm điều này, chúng ta như ngưng đọng hơi thở, như khi chúng ta nghe một ca sĩ giữ một nốt nhạc cao trong khoảng thời gian như vô tận. Nó khiến chúng ta khó thở, vì không thể tưởng tượng nổi việc chúng ta thổi mà không kịp lấy hơi.

Thân Mình vinh quang của Chúa Kitô chưa ngừng thổi hơi của buổi tối Phục Sinh trên Giáo Hội, các Tông đồ, các môn đệ, mỗi người chúng ta và toàn thể nhân loại. Cả Lễ Hiện Xuống cũng không phải là một biến cố ngẫu nhiên, có giới hạn, mà là sự khởi đầu - đối với chúng ta chứ không phải đối với Thiên Chúa - một hồng ân Thánh Thần, như bản chất của Ngài là vô tận, không phục hồi, giống như hồng ân Chúa Con và Chúa Cha, hay đúng hơn: trong Hồng Ân duy nhất và vĩnh cửu mà Ba Ngôi ở trong Chính Mình, trao ban cho tất cả mọi người.

Đó là điều Chúa Giêsu đã cố gắng cắt nghĩa cho người phụ nữ Samaria, bà không thể *hiểu* được, nhưng bà có thể *tin* mầu nhiệm này, để tiếp nhận và loan truyền: «"Nếu bà nhận ra ân huệ của Thiên Chúa và của Đấng nói với bà: “Cho tôi nước uống!”, thì bà đã xin Ngài và Ngài đã ban cho bà nước hằng sống”. Người phụ nữ nói với Ngài: Thưa Ngài, Ngài không có gàu và giếng lại sâu, thì Ngài lấy đâu ra nước hằng sống? Phải chăng Ngài lớn hơn cha chúng tôi là ông Giacóp, là người đã cho chúng tôi giếng này, và ở đó, ông đã uống cũng như con cháu và súc vật của ông? Chúa Giêsu trả lời bà: Ai uống nước này sẽ khát; nhưng ai uống nước tôi cho, thì người đó không bao giờ khát nữa. Đúng vậy, vì nước tôi cho sẽ thành một nguồn suối trong nười đó và tuôn chảy cho đời sống vĩnh cửu"» (Ga 4,10-14).

Nguồn suối luôn cưu mang trong mình việc cho đi, nó không cần được nuôi dưỡng từ nơi nào khác, mà tự chính nó tuôn trào nước mát; ngọn gió cũng vậy nó không cần ai phải thổi căng nó, nhưng là tự chính nó căng tràn.

Hơi thở cuối của Chúa Kitô trên thập giá là dấu chỉ thể lý của mầu nhiệm tối cao về ân ban sự sống, tình yêu của Ngài cho đến cùng, không thu hồi lại. Viên đội trưởng đã nhìn thấy, ông đã nhận ra điều này: hơi thở cuối của Chúa Giêsu không quá nhiều hay chỉ là hơi tàn về tinh thần sống động của Ngài, nhưng là sự khởi đầu của hồng ân vô tận mà Đấng Phục Sinh ban lại, sẽ làm cho các môn đệ của Ngài trải nghiệm trong Phòng Tiệc Ly, không ngừng nghỉ, không thu hồi, không cạn hao.

Một vài giờ sau khi thấy điều này, Giuse người Arimathê đến xin Philatô để lấy xác Chúa Giêsu, viên đội trưởng cũng thấy mình được kêu gọi đến với quan tổng trấn. Có lẽ, trong lúc đó anh ta đã trở về địa hạt của mình với các thuộc cấp, im lặng như họ từng trở về sau những nhiệm vụ đó; buồn bã với cảm giác trống rỗng bên trong, như chưa từng bao giờ có. Tuy nhiên, một sự trống rỗng kỳ lạ: sự trống rỗng không giận dữ, ghê tởm, hay cục cằn. Sự buồn rầu đó không đẩy họ đến với thói quen thường lệ: rượu chè, đàn bà hay ngủ vùi như một con thú không biết gì về mọi thứ…

Viên đội trưởng có lẽ đã ăn nhưng chẳng thấy gì ngon; chưa kịp đụng đến thức ăn, ông nằm vật xuống giường, không ngủ được, nhìn chằm chằm lên trần nhà mà không thấy gì, tâm trí và trái tim ông bị chi phối bởi những hình ảnh về sự đóng đinh của Con Người đó, về Khuôn Mặt đó, về sự khổ nạn không than vãn, không la hét hay phạm thượng đó. Giờ đây, ông phải làm gì với cảm nghiệm đó, cuộc gặp gỡ đó, ánh sáng soi rọi quyền năng thiêng liêng của người Con Người đã chết và được chôn cất đó? Viên đội trưởng đã kêu lên: "Đúng, người này là Con Thiên Chúa!" (Mt 27,54), nhưng Ngài đã chết rồi! Cuộc sống nào sẽ tiếp tục sau sự kiện này? Ông đã nhìn thấy Mẹ của Ngài đau khổ, những người phụ nữ khác đứng xung quanh thập giá, một môn đệ trẻ tuổi đau đớn; ông đã thấy họ rời khỏi nơi bị nguyền rủa đó, vẫn tiếp tục quay lại nhìn người chết trên thập giá. Ít nhất họ còn ở bên cạnh ai đó, họ yêu thương nhau, họ an ủi nhau. Nhưng còn ông thì sao? Ông cô đơn tột cùng; ông không có ai cũng chẳng quen biết ai, để có thể chia sẻ điều kỳ lạ đó, cái ấn tượng khó tả mà trong khoảnh khắc ấy dường như là một tia sáng chói lọi còn đọng lại mãi trong ông.